

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI IMPORT EXPORT SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HANOI IEST

2. Mã số doanh nghiệp: 0108745167

3. Ngày thành lập: 17/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 5, dãy T3, tổ dân phố Z179, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
2.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
3.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
4.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
9.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
10.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
11.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
15.	Khai thác và thu gom than non	0520
16.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
17.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
28.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
29.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
32.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
35.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
38.	Quảng cáo	7310
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại	7490
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

53.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Xây dựng nhà không để ở	4102
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ CẨM THÚY LY	Phòng C51, Tập thể Z179, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	013148489	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
2	BÙI PHÚ VIỆT	Nhà số 5, dãy T3, Tập thể Z179, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	60,000	001076002875	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	60,000		
3	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Khu 8, Xã Vân Đồn, Huyện Đoàn Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	132182730	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI PHÚ VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001076002875

Ngày cấp: 06/10/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 5, dãy T3, Tập thể Z179, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 5, dãy T3, Tập thể Z179, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội